



KẾ HOẠCH THỰC TẬP TỐT NGHIỆP VÀ LỊCH TRÌNH TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY KHÓA 2011-2014 (K17 TCD)

A. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1. Mục đích:

Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành những kiến thức thực tế, những kinh nghiệm và các vấn đề, giải pháp đã, đang và sẽ được triển khai trong thực tế tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; nắm được phương pháp vận dụng những kiến thức cơ sở, chuyên ngành, các nghiên cứu lý thuyết vào thực tiễn để mở rộng tầm nhìn, nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng thích nghi với thực tế, làm nền tảng cho phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

2. Mục tiêu:

Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học như: kiến thức về Mạng máy tính, Hệ điều hành và Bảo trì hệ thống máy tính, Kỹ thuật lập trình hệ thống mạng, Lập trình ứng dụng mạng, Thiết kế và Quản trị mạng, An toàn mạng, phân tích và thiết kế hệ thống, quản trị cơ sở dữ liệu... để khảo sát, tìm hiểu thực tế, khảo sát nghiệp vụ tại các cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp từ đó xây dựng các giải pháp ứng dụng, xây dựng các phần mềm ứng dụng mạng, thực hiện các đề tài hướng kỹ thuật mạng như giải pháp Quản trị mạng, Thiết kế mạng, ... phù hợp với yêu cầu của đề tài và yêu cầu của cơ sở thực tập.

Thực tập tốt nghiệp 2 tín chỉ.

Sau thời gian thực tập nghiệp, sinh viên đạt được:

- Sử dụng thành thạo các ứng dụng văn phòng.
- Quản trị hệ thống mạng cục bộ trong cơ quan, trường học.
- Sửa chữa, cài đặt và bảo trì hệ thống phần cứng của hệ máy tính.
- Lập trình quản lý cơ sở dữ liệu và ứng dụng.
- Thiết kế Web và phát triển ứng dụng trên nền Web.
- Làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin.
- Có tinh thần làm việc cộng tác theo nhóm.
- Có ý thức bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu của cá nhân và của cơ quan.
- Sinh viên chuyên ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập liên thông lên trình độ Đại học, thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ Thông tin, qua các hình thức tập trung, tại chức, từ xa

3. Yêu cầu

- Thời gian thực tập Tốt nghiệp 06 tuần đối với bậc Cao Đẳng



- Đề tài thực tập được thực hiện theo đúng phạm vi của chuyên ngành, sử dụng kiến thức cốt lõi và kiến thức các học phần chuyên ngành, các kiến thức bổ trợ để thực hiện đề tài
- Sinh viên sẽ được giới thiệu đến các công ty phần mềm, công ty dịch vụ CNTT, các cơ quan doanh nghiệp để tìm hiểu thực tế, khảo sát yêu cầu để về xây dựng các giải pháp, triển khai ứng dụng, dịch vụ cho đơn vị.
- Mỗi đề tài do một nhóm từ 2->3 sinh viên thực hiện; mỗi giảng viên hướng dẫn từ 1 -> 6 nhóm (do trưởng Bộ môn điều phối và khoa duyệt)
- Các công việc thực hiện khi đi thực tế:
 - Khảo sát yêu cầu nghiệp vụ, qui trình thực tế tại cơ sở thực tập theo đúng đề tài đã chọn hoặc đề tài được đề xuất tại đơn vị.
 - Khảo sát các hệ thống đã có (tương tự) hoặc chưa có để đề xuất một giải pháp mới hiệu quả hơn.
 - Thu thập các báo cáo, biểu mẫu thống kê theo yêu cầu của đề tài
 - Sau khi tìm hiểu nghiệp vụ, qui trình, báo cáo... cùng với sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên phân tích các yêu cầu, thông tin thu thập được và thiết kế lại hệ thống mới, sau đó lấy ý kiến xác nhận của cơ quan.
 - Sau khi tìm hiểu sơ bộ các yêu cầu và có sự xác nhận giữa các bên về đề tài sẽ thực hiện, sinh viên tiến hành lập kế hoạch chi tiết dựa vào lịch trình tổng thể ở trên để thực hiện đề tài và gửi cho nơi thực tập, GV hướng dẫn và Bộ môn để theo dõi và đánh giá. (chú ý thực hiện theo qui trình SDLC đã nêu).
 - Nhóm tiến hành phân tích và xây dựng giải pháp demo
 - Viết báo cáo thu hoạch
 - Bảo vệ đề tài trước hội đồng đánh giá

4. Hướng chọn đề tài

- Ứng dụng, triển khai ứng dụng thực tế quản lý, sản xuất kinh doanh, quản lý hành chính, đào tạo, công cụ hỗ trợ dựa trên các công nghệ mới, ngôn ngữ lập trình bậc cao
- Các ứng dụng Desktop, ứng dụng CSDL, các ứng dụng web
- Các đề tài liên quan đến Quản trị mạng (Cài đặt, quản trị, các dịch vụ mạng).
- Nghiên cứu, cài đặt dịch vụ mạng trên các hệ điều hành mạng khác như Linux.
- Thiết kế các hệ thống mạng LAN theo yêu cầu.
- Xây dựng các ứng dụng trên mạng (ngôn ngữ cài đặt tùy ý).
- Triển khai các ứng dụng mail, ...

5. Bảo vệ TTTN

+ Trọng số điểm chấm báo cáo tốt nghiệp khối Cao Đẳng



Trọng số điểm thành phần của một đề tài / từng sinh viên là : 25% GVHD + 25% GVPB + 50% HĐ

+ Mỗi hội đồng chấm gồm 02 giảng viên, một GVPB và 01 GV là ủy viên + thư ký

(Thang điểm chi tiết: Áp dụng cho từng giảng viên đánh giá đề tài (cả GVHD và phản biện) dựa vào thang điểm này để đánh giá

- Chất lượng của đề tài (đúng, và đầy đủ yêu cầu) : 40%
- Hoàn thành đúng tiến độ (theo từng giai đoạn, và kết thúc đồ án) : 10%
- Chất lượng của tài liệu (đầy đủ, **đúng** SDLC và **đúng** format) : 20%
- Trả lời câu hỏi: : 30%
 - Người hướng dẫn đưa ra trong quá trình thực hiện
 - Hoặc Hội đồng bảo vệ hỏi khi chấm đồ án.

- Thái độ khi đi thực tập : đánh giá của đơn vị nhận thực tập, sẽ không công nhận kết quả (rớt) nếu thái độ khi đi thực tập bị đánh giá là dưới mức trung bình(điều kiện để chấm điểm chuyên môn)

6. Mốc thời gian thực hiện TTTN

- **Từ 18/2/2014 đến 21/2/2014:** triển khai TTTN đến SV (Thầy Nguyễn Minh Nhật – Phó trưởng khoa CNTT)
- **Ngày 23/2/2013:** nộp danh sách phân công GV hướng dẫn và SV thực hiện TTTN + Doanh nghiệp + Tên đề tài về Khoa duyệt, trình BGH phê duyệt và công khai lên mạng (Thầy Nguyễn Minh Nhật – Phó trưởng khoa CNTT)
- **Từ ngày 24/2/2014 đến ngày 6/4/2014:** sinh viên TTTN và viết b/c TTTN
- **Ngày 7/4/2014:** sv nộp b/c TTTN về khoa
- **Từ ngày 21/4/2014 đến ngày 27/4/2014:** tổ chức chấm TTTN

B. LỊCH TRÌNH TỐT NGHIỆP

Trích thông báo số: 1694/TB-ĐHDT ngày 14/12/2013 về kế hoạch tốt nghiệp tháng 5 năm 2014

- **Thực tập tốt nghiệp: 06 tuần, từ ngày 24/2/2014 đến 6/4/2014**
- **Chấm thực tập tốt nghiệp: từ ngày 21/4/2014 đến ngày 27/4/2014**
- **Ôn thi tốt nghiệp: từ ngày 28/4/2014 đến ngày 11/5/2014**
- **Thi tốt nghiệp : từ ngày 16/5/2014 đến ngày 18/5/2014**
- **Phát bằng tốt nghiệp: ngày 1/6/2014**

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 02 năm 2014

Ban giám hiệu

Phòng đào tạo

Trưởng Khoa CNTT



Phụ lục 1

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

STT	Họ và tên	Học hàm	Đơn vị
1	Nguyễn Quang Ánh	ThS	Khoa CNTT
2	Phạm An Bình	ThS	Khoa CNTT
3	Trần Huệ Chi	ThS	Khoa CNTT
4	Đặng Ngọc Cường	ThS	Khoa CNTT
5	Nguyễn Dũng	ThS	Khoa CĐN
6	Phạm Văn Dược	ThS	Khoa CNTT
7	Nguyễn Trung Thuận	ThS	Khoa CNTT
8	Nguyễn Quốc Long (B)	CN	Khoa CNTT
9	Lê Thanh Long	ThS	Khoa CNTT
10	Nguyễn Quốc Long (A)	ThS	Khoa ĐTQT
11	Đỗ Thành Bảo Ngọc	ThS	Khoa CNTT
12	Nguyễn Minh Nhật	ThS	Khoa CNTT
13	Phạm Anh Phương	TS	Khoa CNTT
14	Nguyễn Tấn Thuận	ThS	Khoa CNTT
15	Nguyễn Kim Tuấn	ThS	Khoa CNTT
16	Lê Thị Ngọc Vân	ThS	Khoa CNTT
17	Trương Tiến Vũ	ThS	Khoa CNTT
18	Võ Nhân Văn	KS	Khoa ĐTQT
19	Nguyễn Thị Thanh Tâm	ThS	Khoa ĐTQT
20	Nguyễn Thị Minh Thi	ThS	Khoa CNTT
21	Trần Bàn Thạch	ThS	Trung tâm tin học
22	Nguyễn Gia Như	ThS	Khoa SDH

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 02 năm 2014

Ban giám hiệu

Phòng đào tạo

Trưởng Khoa CNTT